

PHẦN B

(1) **Địa Pháp Vân:** Chủ yếu tu trí Ba-la-mật, chín Ba-la-mật kia là thứ yếu. Trong thành Ca Tỳ La có người nữ thuộc dòng họ Thích tên Cù Ba. Vì hạnh thứ mười không rời nơi cũ, cùng một nơi với địa thứ nhất. Vì thể của Bồ Đề không có trước sau, đầu cuối không đời. Người con gái ấy xưa kia từng là vợ của thái tử. Từ xa xưa, cách vô số kiếp bằng số bụi trong một trăm cõi Phật, vua tên Trí Sơn, thái tử tên Thiện Quang, nữ Phật tử tên Tịnh Nhựt. Thái tử Thiện Quang xuất ở trong rừng Tịnh Đức. Một hôm, Tỳ kheo vào thành khát thực, thấy Tỳ kheo, Tịnh Nhựt quý kính, cối chuối anh lạc bỏ vào bình bát, phát tâm Bồ Đề, suốt hai trăm năm mươi kiếp không đọa vào cõi ác, sanh vào nơi tốt đẹp, lại được gặp Tỳ kheo Thiện Quang, sau đó hóa thành hoa sen trong nhà Thiện Hiện. Thấy vua Tài Chủ có thái tử tên Oai Đức, thái tử cưới nàng. Từ đó về sau thường cùng thái tử cúng dường Phật, nghe pháp, đạt đạo. Đến lúc Như Lai làm thái tử, lại là vợ của Ngài. Vì nguyện luôn làm vợ. Người xưa dạy: Lúc Như Lai làm thái tử, có ba người vợ: 1) Mẹ của La Hầu La-Gia Du Đà La, sau làm Tỳ kheo ni; 2) Cù Bà là thiện tri thức của Thiện Tài trong địa thứ mười; 3) Ma Nô Xá (chưa biết ở đâu). Trí huệ thần thông của Như Lai như hư không, các thứ khác không sánh được. Trí của Ngài thường không lường được. Vì với sự linh diệu không hình sắc, tùy căn cơ của chúng sanh, các bậc thiện căn, Như Lai hiện hóa từ hoa sen, với kẻ trung, hạ căn, Như Lai thọ sanh từ thai mẹ. Đó đều do sức thệ nguyện tùy vật hiện hình khắp mười cõi, nào có vợ con ở đời? Chỉ vì hóa độ chúng sanh nên hiện thân trong đời, cùng sống với chúng sanh mê hoặc, hóa hiện việc cưới vợ, sanh con là hóa độ chúng sanh. Thể hiện ở trong cõi đời trói buộc khó bỏ mà bỏ được. Đối với ba thừa, bỏ sự trang sức tốt đẹp, đối với như thừa đủ chín mươi bảy tướng tốt và vô số tướng đẹp. Ở đây mượn Cù Bà biểu hiện cho trí Nhứt thừa, không riêng mình tìm sự giải thoát. Dùng trí căn bản in vào cõi đời, tất cả đều chơn tịnh, chẳng có cõi thanh tịnh nào khác. Vì công dụng của Cù Bà như tánh chơn như không lấy bỏ. Đó là mượn pháp để nói đạo nghiệp viên mãn của địa thứ mười. Pháp lạc là vợ, tất cả đều là pháp lạc. Vì thế Kinh Pháp Hoa nhập ba thừa thành một thừa, nên nói: Tướng thường trụ thế gian là pháp trụ pháp vị. Vì thế gian là giải thoát, chẳng có sự thích chán. Cũng trong kinh này nói có năm trăm cư sĩ nam, năm trăm cư sĩ nữ, năm trăm đồng tử, năm trăm đồng nữ, một vạn rồng đều là chúng thế gian, không có chúng xuất thế

gian. Vì là trí bi viên mãn của Như Lai, là tướng vui thích của thế gian. Ở đây mượn Cù Bà tiêu biểu cho pháp lạc không lấy bỏ của địa thứ mười. Trogn kinh Tịnh Danh dạy: Pháp lạc là vợ, tâm từ bi là người nữ. Thiện tài đến pháp đường Phổ Quang Minh, nơi đại chúng tập hợp nghe pháp, nghĩa là đến địa thứ mười, trọn vẹn trí thuyết pháp. Đó là trí căn bản sáng suốt của lần thuyết pháp thứ nhất. Đạo tràng Bồ Đề, và cũng là diện Phổ Quang của lần thuyết pháp thứ hai. Từ lần thuyết pháp thứ hai phát khởi lòng tin tinh tấn tu tập đến địa thứ mười là vẹn toàn trí huệ, ngang bằng trí thuyết pháp của các đức Phật. Đó là điểm cuối cùng nên nói Pháp đường Phổ Quang Minh, nơi đại chúng tập hợp. Trong đó có vị thần khác đến nghinh đón Thiện tài, khen hạnh lành của Thiện Tài. Đó là nhân của địa thứ mười. Thấy Cù Bà là quả của địa thứ mười. Một vạn thần canh giữ cung điện là hạnh của trí bi nơi địa thứ mười. Cù Bà từng cúng dường vô số Phật, trải qua vô số kiếp phụng sự Phật Tỳ-lô-giá-na, tu tập đạt địa thứ mười. Nhưng lại nói chưa hiểu thân, hạnh nguyện, trí và đạo nghiệp của Bồ-tát là vì chưa đạt hạnh Phổ Hiền của Vị Đăng Giác. Khi trọn vẹn đạo của địa thứ mười, tu tập trừ bỏ phiền não của vị kiến đạo của thiên, của pháp lạc thanh tịnh Niết-bàn, luôn vào đời, tùy chúng sanh hiện thân chỉ dạy lợi ích. Đó là việc thường làm, không thích cảnh giới giải thoát của Niết-bàn thiên định xuất thế. Cũng như trong kinh dạy: Trọn vẹn hạnh địa thứ mười, dùng vô số thiên định, tìm kiếm Phổ Hiền qua lại trong các cõi Phật khắp mười phương. Vì thế mượn Cù Bà làm mô hình mẫu để kẻ hậu học biết phương hướng tu hành không sai lệch. Từ câu: “Chỉ ta biết pháp quan sát định của Bồ-tát” trở về sau là nói về sự thăng tiến.

Trên đây đã nói xong thiện tri thức của mười địa. Hạnh Phổ Hiền của vị Đăng giác thứ mười một là: Từ trụ thứ nhất đến trụ thứ mười. Con gái của vua Sư tử Tràng là đạt một phần trí bi Thế, Xuất thế; từ hạnh thứ nhất đến hạnh thứ mười, ngoại đạo xuất thế Biến Hành là đạt một phần sự tùy thuận thực hành nhưng không mất sự giải thoát không nhiễm của pháp xuất thế. Từ hồi hương thứ nhất đến hồi hương thứ mười gặp thần trời, thần đất, vì nuôi lớn từ bi ngay trong sanh tử thế gian. Từ địa thứ nhất đến địa thứ mười gặp Cù Bà hiện vô số giảng đường, thần Vô Ưu Đức. Một vạn thần canh giữ cung điện, vì đạo của mười địa ngang với trí bi của Phật, trí bi tự tại trong việc thuyết giảng. Về hạnh Phổ Hiền của vị Đăng giác thứ mười một, từ phu nhân Ma địa đến trọn vẹn vị thứ mười một, gặp đồng tử Đức Sanh, đồng nữ Hữu Đức, thường đi lại trong sáu đường sanh tử, nhập pháp giả có. Đó là trọn vẹn hạnh của vị Đăng

giác. Ba vị Văn Thù Sư Lợi, Phật Di Lặc, Bồ-tát Phổ Hiền tóm thâu thể dụng rộng lớn của lý trí bi nơi năm vị, mười tám... vì từ lúc mới phát tâm đến khi trọn vẹn năm vị không ngoài ba pháp này. Văn Thù là trí huệ mẫu nhiệm của ba không, là lý phân biệt đúng sai. Phật Di Lặc đạt pháp này, chỉ còn một đời sẽ trọn vẹn quả Phật, là trí căn bản sáng suốt. Phổ Hiền là trí sai biệt tạo lợi ích cho chúng sanh của trí căn bản. Ba pháp này là Thể dụng, tự tại trước mọi sự, và cũng là thể của bộ kinh Hoa Nghiêm nên gọi là Nhứt thừa Viên Giác. Từ mười tám đến khi chưa trọn vẹn mười vị luôn mượn Văn Thù là người dắt dẫn đầu tiên. Phổ Hiền là bản trí căn bản, là thể không nhiễm của hai pháp này. Nếu trí căn bản chưa hiển hiện phải nhờ trí mẫu nhiệm quán sát để hiển hiện. Nếu trí căn bản hiển hiện, trí huệ mẫu nhiệm là công dụng hay của trí căn bản. Phổ Hiền là thể nơi muôn hạnh của trí căn bản. Gộp lại là một pháp nhưng chia ra có thể dụng lý trí bi, ba pháp. Nếu không phân tích tổng hợp như thế, người tu hành không phân biệt được thể dụng bi trí mà tự tại trước mọi việc. Văn Thù Sư Lợi ra khỏi lầu Thiện Trụ đi về phương nam tạo lợi ích cho chúng sanh, chỉ dạy kẻ sơ học. Đây đủ đó lúc chưa thấy đạo phải nhờ trí huệ để hiển hiện trí căn bản. Trí huệ là công dụng của Phật. Quán sát nghĩa lý sẽ biết được. Đó đều là tác động qua lại của thể dụng lý trí.

- *Vị Đẳng Giác thứ nhứt* chủ yếu tu thí Ba-la-mật, chín Ba-la-mật kia là thứ yếu. Trong cõi này có thân mẫu của Phật tên Ma Da. Vì vị này ở trong sanh tử, với tâm từ bi lớn, tóm thâu mọi cảnh giới không thấy trong ngoài, đông, tây, nam, bắc. Thân mẫu của Phật là tâm từ bi lớn, có khả năng sanh khởi trí lớn, giáo hóa chúng sanh chứ chẳng phải cha mẹ thông thường của thế gian. Vì tâm từ bi không trái với tâm cầu đạo ban đầu. Đó là diệu lực của thế nguyện hóa độ chúng sanh . song, để dễ thấy ngài dùng trí hóa hiện cha mẹ vợ con, có lúc ngài hóa sanh từ hoa sen... đủ mọi cách, sống chung với chúng sanh. Tất cả đều là cảnh giới của trí Như Lai, tùy nghi hóa hiện, nào có việc cha mẹ, thọ sanh, vào thai, ra đời, xuất gia? Vì thể dụng của trí không hình sắc, không vết tích, chẳng sạch như, thể tánh thanh tịnh. Vì thế nguyện và tâm từ bi nên hiện có phước báo y chánh trang nghiêm. Đó chỉ như bóng nắng không thể sờ mó được, ẩn hiện tự tại như lầu gác của Di Lặc, như thế giới Hoa Tạng. Thân sống chung với chúng sanh không chướng ngại là thân chánh báo, đất nước là y báo. Song, y chánh tác động qua lại lẫn nhau. Ví như vô số ảnh tượng ảnh hiện trong lưới Đế Thích. Do vậy, Ma Da, quyến thuộc... do từ trí căn bản hóa sanh để chỉ dạy kẻ sơ

học. Từ bi là mẹ hóa sanh đức Phật. Vị cuối của mười trụ, từ trí sanh bi nên có con gái vua Sư tử Tràng, Từ hạnh. Ở đây từ bi sanh trí nên có mẹ của Phật. Thứ tự tiến tu là vậy. Thiện Tài khen: thân Ma Da là trí vượt sáu đường, không chấp trước, là pháp không ngại, đầy đủ pháp thân thanh tịnh nhưng dùng nghiệp huyễn hóa hiện thân, dùng trí huyễn hiện ra thế gian, dùng bóng huyễn nhiếp pháp thân Phật, cho đến thân không nương tựa (rõ như trong kinh). Trước tiên, Thiện Tài thấy thân giữ thành Bảo Nhãn cùng vô số quyến thuộc. Đó là mắt trí trong bi chỉ dạy chúng sanh nên phải thấy trước. Dùng vô số hoa rải cúng Thiện tài tiêu biểu cho việc nhập hạnh từ bi lớn không phải một hạnh mà là vô số hạnh. Lại dạy cho Thiện Tài hai mươi tám cách giữ tâm là muốn Thiện tài ở trong sanh tử nhưng không tham đắm, chỉ mong thành tựu mười lực của Như Lai (rõ như trong kinh) nghĩa là muốn vào sanh tử thành tựu hạnh từ bi thì không bỏ trí thanh tịnh pháp, trọn vẹn hạnh từ bi, cùng khắp mọi nơi, hòa hợp làm một, không vướng mắc. Hai mươi tám pháp điều phục tâm chính là hòa hợp trí bi, thành tựu hạnh độ sanh rộng lớn của Phổ Hiền, không đắm nhiễm cũng chẳng xa rời. Đó là phương tiện đầu cho việc vào sanh tử thành tựu từ bi nên trước thấy thân giữ thành Bảo Nhãn. Bảo Nhãn nói: Phật tử! Đại Bồ-tát tu tập như vậy là chứa nhóm được tất cả pháp lành. Vì sao? Vì đoạn trừ mọi chướng ngại như: Thấy Phật, nghe pháp, chúng sanh Phật, hóa độ chúng sanh, thanh tịnh cõi Phật. Đó là năm chướng ngại, là tâm thích pháp lành, sợ sanh tử, chẳng phải an nhập từ bi tự tại không tạo tác. Vì vậy ai muốn gặp thiện tri thức của vị này trước phải đoạn trừ năm chướng, không dụng công sẽ thấy được. Nghĩa là trọn vẹn hạnh mười địa, nhập vị đẳng giác, hành hạnh từ bi của Phổ Hiền. Ở trong biển sanh tử, phải trừ khử năm chướng trên mới thấy được Ma Da. Đó chính là tâm không mong ra khỏi đời, không cầu công đức, chẳng hy vọng gặp Phật, không tha thiết nghe pháp, tâm từ bi thuần khiết không tạo tác, luôn sống trong sanh tử, hóa độ đem lại lợi ích cho chúng sanh, không mong cầu quả báo, không sợ sanh tử. Lúc ấy có vị thần tên Liên Hoa Pháp Đức và vô số thần vây quanh từ đạo tràng đi ra ở trong hư không, dùng tiếng hay khen ngợi. Đó là trọn vẹn hạnh ở trong biển sanh tử, an trụ nơi pháp trống không, không đắm nhiễm. Từ vành tai Ma Da phóng vô số ánh sáng soi đến các cõi Phật để Thiện Tài thấy đạt các đức Phật ở khắp mọi nơi. Ánh sáng đó xoay tròn một vòng rồi thu lại nhập vào đỉnh đầu Thiện Tài, chiếu khắp thân, ngay lúc đó Thiện Tài được mắt thanh tịnh sáng suốt vĩnh viễn đoạn trừ bóng tối ngu si, không gì chướng ngại, hiểu rõ bản tánh của

chúng sanh (rõ như trong kính) vì sao phóng ánh sáng từ vành tai? Vì trong sáu căn, ý căn là điều kiện thành tựu trí nghiệp, trong năm căn còn lại, nhĩ căn là hơn hết. Nghĩa là dùng tâm từ bi vào biển khổ sanh tử, chúng sanh nghe thấy tiếng là được cứu độ không cần thấy thân. Hơn nữa tai nghe được tiếng xa hơn bốn căn kia. Như tiếng sấm cách hàng trăm dặm tai vẫn nghe được. Bốn căn kia không bằng. Nhĩ căn là thể của ánh sáng từ bi, ánh sáng chiếu đến cõi Phật, lại chiếu đến cõi chúng sanh. Vì ánh sáng từ bi dù chiếu cõi Phật, lại chiếu đến cõi chúng sanh vẫn chỉ có một thể. Nhập vào đỉnh đầu của Thiện tài, lại chiếu khắp thân là tiêu biểu cho ánh sáng từ bi soi rọi khắp nơi, dù cao hay thấp, thể của nó chỉ một. Ánh sáng của trí được phóng từ giữa chạng mày, ánh sáng thọ sanh được phóng từ rốn, ánh sáng từ bi được phóng từ vành tai Ma Da, ánh sáng bốn mươi tâm được phóng từ lòng bàn tay, ánh sáng mười tám phóng từ bánh xe dưới bàn chân, ánh sáng mười trụ phóng từ đầu ngón chân, ánh sáng mười hạnh phóng từ mu bàn chân, ánh sáng mười hồi hương phóng từ đầu gối. Trụ thứ sáu trong mười trụ, ánh sáng hòa được phóng từ mắt của Tỳ kheo Hải Tràng soi đến cõi ác. Nhờ ánh sáng chiếu đến thân, Thiện tài hiểu được bản tính của chúng sanh, vì hòa hợp thể của từ bi. Tiếp đó, thấy quỷ vương La Sát ở trong Pháp đường Thủ Hộ Bồ-tát và một vạn La sát ở trong hư không. Vì Bồ-tát dùng trí trống không ở trong biển sanh tử, bảo hộ chúng sanh, không xa lánh chúng sanh. Đó là nhà ở, có khả năng ăn nuốt máu thịt phiền não tham sân si của chúng sanh nên mượn nữ La Sát có sức mạnh tàn hại nhanh lẹ để tiêu biểu. Rải hoa cúng Thiện Tài vì từ bi là hạnh nguyện khen ngợi khuyến khích Thiện tài nhập hạnh từ bi (rõ như trong kính). La sát nói pháp cầu thiện tri thức cho Thiện Tài bảo: Thiện nam tử! Ông nên lễ lạy mười phương, hưởng về mọi nơi, mạnh mẽ đi khắp chốn, quán sát tâm là huyễn hóa, là mộng, là bóng để cầu thiện tri thức. Thiện Tài lãnh thọ lời chỉ dạy của La Sát. Lúc đó, Thiện Tài thấy hoa sen lớn từ đất mọc lên (mọi thứ trang trí rõ như trong kính). Từ bi là đất, hạnh từ bi là hoa sen, phát khởi tâm từ bi là phu nhân Ma Da sanh ra các đức Phật. Vì từ bi có trí, mọi thứ đều có từ bi trí, hóa hiện các pháp để hóa độ chúng sanh. Nghĩa là tự tại không ngại hóa hiện trong trí huyễn hóa mới đạt được sự không đạt được của bi trí. Trí thanh tịnh như hư không, tồn tại như hư không, không thể chỉ hành động bằng tâm bi mà không có trí, phải đủ cả bi trí. Như thần giữ thành, các thần khác, ánh sáng phát từ vành tay Ma Da, La Sát đều thể hiện sự hòa hợp bi trí. Cứ thế thành tựu trọn vẹn thứ tự quán hạnh, hoa sen mới xuất hiện với mọi thứ

tốt đẹp. Ma Da ngồi trên tòa sen báu hóa hiện vô số thân, hóa độ tất cả chúng sanh (rõ như trong kinh). Thiện Tài, mọi thứ biến hóa của Ma da đều hiển hiện trong tòa báu. Thân Ma Da như kho chứa, thu nạp vô số Bồ-tát, tám vạn trời rồng, Bồ-tát tụy vào thai Ma Da nhưng đi lại tự tại. Mỗi bước đi qua ba ngàn cõi nước, hành hạnh Phổ Hiền. Hạnh Phổ Hiền tóm thâu mọi việc thọ sanh, giáo hóa chúng sanh của Bồ-tát. Nên biết đó là thể chính của từ bi nơi các đức Phật (rõ như trong kinh). Thiện Tài hỏi thời gian đạt pháp. Ma Da đáp: Trải qua vô số kiếp nhiều đến nỗi đạo nhân thân thông của Bồ-tát chỉ còn một đời thành Phật cũng không thể đếm được. Đó là thời gian đạt pháp. Từ câu: “Chỉ ta biết pháp vì nguyện Bồ-tát dùng trí hóa hiện độ thoát” trở về sau là nói về sự thăng tiến.

- *Vị Đẳng giác thứ hai* chủ yếu tu giới Ba-la-mật, chín Ba-la-mật kia là thứ yếu. Ở cõi trời ba mươi ba có vua tên Chánh Niệm, là Thiên Tử Chánh Niệm của mười trụ. Vua có con gái tên Thiên Chủ Quang, vì vị này lấy từ bi làm thể của giới. Thiên chủ là trí, con gái là bi. Vị này dùng trí bi viên mãn làm thể của giới. Thiên Chủ Quang, thiên là thanh tịnh, chủ là vào sanh tử, dùng pháp tạo lợi ích cho chúng sanh, Quang là ở trong sanh tử thực hành từ bi đem lại lợi ích cho chúng sanh nhưng không đắm nhiễm, đầy đủ giới thanh tịnh, đạt pháp trang nghiêm thanh tịnh không chướng ngại.

- *Vị Đẳng giác thứ ba* chủ yếu là tu nhân Ba-la-mật, chín Ba-la-mật kia là thứ yếu. Trong thành Ca Tỳ La có thầy của đồng tử tên Biến Hữu, Thiện Tài đến đó cầu pháp. Vị ấy bảo: Trong thành có đồng tử tên Thiện Tri Chúng Nghệ. Hai vị trí thức này tạo thành chủ thể khách thể ví như Khổng Tử và Nhan Hồi của đạo Nho. Vì để chỉ dạy kẻ sơ học nên một vị là đồng tử giảng bốn mươi hai chữ (rõ như trong kinh). Lúc nói bốn mươi hai chữ cái lấy bốn mươi hai Bát-nhã Ba-la-mật làm cơ sở để nhập vô số Bát-nhã Ba-la-mật và pháp biết rõ mọi pháp của Bồ-tát.

- *Vị Đẳng giác thứ tư* chủ yếu tu tinh tấn Ba-la-mật, chín Ba-la-mật kia là thứ yếu.

- *Vị Đẳng giác thứ năm* chủ yếu là tu thiền Ba-la-mật, chín Ba-la-mật kia là thứ yếu. Nước Ma Kiệt Đề có thành tên Bà Hằng Ma, nữ Phật tử tên là Hiền Thắng. Thành này ở phía nam Ấn Độ (Trung Hoa dịch là Hỷ Tăng Ích) đạt pháp không nương tựa, thuyết pháp. Chúng sanh trong sáu đường tuy khả năng sai khác nhưng đều trí không cùng tận, hiểu rõ pháp thế gian và xuất thế gian. Thông đạt mọi kỹ xảo như âm dương, ngũ hành, y dược, dùng sự tùy thuận dụng công làm thể của

thiền.

- *Vị Đẳng giác thứ sáu* chủ yếu tu Bát-nhã Ba-la-mật, chín Ba-la-mật kia là thứ yếu. Phía nam có thành tên Ốc Điền, trưởng giả tên Kiên Cố Giải thoát, đạt pháp thanh tịnh trang nghiêm không chấp trước của Bồ-tát. Vì thể của trí huệ không thể bám víu được, tất cả tâm cảnh đều không nên thanh tịnh. Trí huệ mầu nhiệm làm phát sanh tâm lành của chúng sanh nên thành tên Ốc Điền. Trí huệ phá trừ vô minh nên trưởng giả có tên Kiên Cố.

- *Vị Đẳng giác thứ bảy* chủ yếu tu phương tiện Ba-la-mật, chín Ba-la-mật kia là thứ yếu. Ở thành này có trưởng giả tên Diệu Nguyệt, vì trí huệ vi diệu của vị thứ sáu chính là phương tiện Ba-la-mật, trí huệ có khả năng thanh trừ phiền não nên gọi là Diệu Nguyệt. Tuy dùng phương tiện vào sanh tử nhưng luôn sống trong trí thanh tịnh. Chỗ ở có ánh sáng là vì đạt pháp trí sáng.

- *Vị Đẳng giác thứ tám* chủ yếu là tu nguyện Ba-la-mật, chín Ba-la-mật kia là thứ yếu. Phía nam có thành tên xuất sanh vì trí huệ không dụng công hiển hiển và vì nguyện xưa nên hành từ bi. Có trưởng giả tên Vô Thắng Quân, vì trí huệ không dụng công có khả năng phá trừ ngoại đạo, không ai hơn được. Đạt pháp vô tận tướng vì trí huệ không dụng công ngang bằng hư không, dù ở đâu, vẫn hiện thân giống như chúng sanh, đủ loại hình tướng hóa độ tất cả.

- *Vị Đẳng giác thứ chín* chủ yếu tu lực Ba-la-mật, chín Ba-la-mật kia là thứ yếu. Phía nam thành có làng tên Pháp. Đây là vị pháp sư vì biến mọi cảnh tượng thế gian thành làng pháp. Bà-la-môn tên Tối Tịch Tịnh, mọi hiện tượng đều tịch tịnh, nơi nào cũng tịch tịnh. Nghĩa là mọi pháp trong đời đều tịch tịnh. Đạt pháp ngôn ngữ thành thật vì nói năng chơn thật không hư dối, phù hợp với sự mong mỏi của chúng sanh và giữ đúng lời nói, đủ sức nhận lãnh pháp.

- *Vị Đẳng giác thứ mười* chủ yếu tu trí Ba-la-mật, chín Ba-la-mật kia là thứ yếu. Phía nam có thành tên Diệu Ý Hoa Môn. Vì vị này trọn vẹn hạnh bi trí vi diệu, tùy sở thích của chúng sanh hiện thân cùng khắp. Có đồng tử tên Đức Sanh tiêu biểu cho trí, đồng nữ tên Hữu Đức tiêu biểu cho bi. Vị này trọn vẹn hai hạnh bi trí nên tượng trưng bằng một trai một gái. Lại vì luôn ở trong đời đem lại lợi ích cho chúng sanh mà trí bi không đắm nhiễm. Đồng nam đồng nữ là hạnh Phật. Nghĩa là làm mọi việc đều bằng từ bi như hòa khiêm thuận không kiêu ngạo. Dù ở đâu đều dùng trí huyển hóa hiện vô số thân làm mọi việc, hóa độ vô số chúng sanh, không xưa nay, không đầu cuối, liên tục không ngừng, như

người ảo hóa ở đời hóa độ chúng sanh ảo huyền, đạt pháp trụ huyền hóa, vì trí huyền có, trụ pháp huyền, không có tâm ý thức hóa độ tạo lợi ích cho chúng sanh.

Năm mươi thiện tri thức phần sau là trọn vẹn hạnh nguyện năm vị. Như Phật Di Lặc ở nước Hải Ngạn là sự trọn vẹn của trí căn bản. Di Lặc ở trong lầu gác chỉ cho Thiện Tài thấy được Văn Thù - Thiện tri thức thứ nhất là tiêu biểu cho quả có từ nhân, thời gian không đổi, trí huệ chẳng khác, nghe được tên Bồ-tát Phổ Hiền, cho đến ngôi tòa sen Kim cương ở đạo tràng Bồ Đề phát nguyện thấy thân mình, thân Phổ Hiền. Phổ Hiền xoa đầu Thiện Tài. Tất cả đều là sự tu tập một đời, trọn vẹn hạnh nguyện năm vị, không ngoài tâm Bồ Đề được phát khởi từ đầu, đạt trí căn bản sáng suốt, pháp thân không hình tướng, thành tựu hạnh hay của Phổ Hiền, thời gian không thay đổi, trí huệ chẳng biến khác, nơi chốn chẳng dời, ví như người mộng, cùng một con người, thời gian, nơi chốn mà mơ thấy những việc của nhiều ngày, đi khắp mọi nơi, làm nhiều việc. Khi tỉnh giấc vẫn y như cũ. Với trí căn bản, quán sát mọi pháp đều như mộng, chẳng đổi dời, như quán năng, như bóng, như người giả, không tâm thể, chẳng dài ngắn. Khắp nơi Văn Thù Sư Lợi đều nói kệ: Sát na xem xét vô số kiếp, không đến không đi chẳng dừng trụ, biết rõ mọi việc trong ba đời, thông hiểu phương tiện thành mười lực.

Vì Văn Thù là trí huệ trống không, là pháp thân không hình tướng. Phật là trí căn bản sáng suốt, Phổ Hiền là hạnh nguyện của trí sai biệt trong trí căn bản, vì ba pháp này là thể dụng, là pháp môn viên mãn, nhân quả trùng trùng của năm vị. Tất cả đều là thể của mười Ba-la-mật. Trong một đủ mười, trong mười đủ một trăm, tùy sự thăng tiến của năm vị nên có sai khác. Trong năm vị có năm trăm Ba-la-mật, năm mươi thiện tri thức. Mỗi vị đều có nhân quả, năm mươi vị thành một trăm, lại không ngoài mười Ba-la-mật, một trăm mười Ba-la-mật cũng không ngoài mười Ba-la-mật. Trí căn bản của Văn Thù - Phật, trí sai biệt của Phổ Hiền là thể của sự tu tập, học hỏi không sai lệch, đoạn trừ nghi ngờ. Ví như những bảng nhỏ trên đường, để người đi đường không lạc. Trong vị Đẳng giác, thực hành hạnh Phổ Hiền, cùng sống với người thế tục để chỉ dẫn kẻ ngu. Sau khi đạt đạo luôn ở trong sanh tử khắp mười phương, dùng trí huyền hóa thân, chúng sanh không thấy khác lạ, luôn lợi ích mọi loài, an trụ nơi pháp huyền, không ra khỏi, không chìm đắm. Vì thân dụng của trí cùng khắp như không tạo tác. Ví như âm vang của trí ứng vật thành tiếng, không có sanh trụ diệt. Vì trí sáng trống không, luôn sáng suốt chiếu soi mười phương, không ở giữa hay ở bên. Vì cảnh

giới của trí ảnh hiện mười thân như lưới báu của Đế Thích ảnh hiện vô số hình tượng không đến không đi. Như đồng tử Đức Sanh và đồng tử Hữu Đức trọn vẹn trí bi, sống trong pháp huyễn, dùng trí huyễn hóa hiện vô số thân, giáo hóa đem lại lợi ích cho chúng sanh, hành đạo Phổ Hiền không dừng nghỉ.

